

Bản án số: 115/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/8/2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Cảnh

Ông Phạm Quốc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 33 ND, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh Gia Lai.

2. Bị đơn: Anh **Lê Thanh P**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp 9, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, chị T, anh P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh P chung sống với nhau năm 1996, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/12/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn CS, huyện CS, tỉnh Gia Lai. Hôn nhân do cả hai tự nguyện. Cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị và anh P bất đồng quan điểm về suy nghĩ, cách nuôi dạy con cái, vợ chồng hay cãi vã, công việc của hai vợ chồng không ổn định nên kinh tế khó khăn, anh P thường hay nhậu nhẹt. Tháng 10/2018, chị dẫn con về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân với anh P đến nay. Chị T nhận thấy không thể tiếp tục sống cùng anh P được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị và anh P có 01 người con chung là Lê Gia Huy, sinh ngày 17/7/2015 hiện đang sống với chị T. Chị T yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Huy, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo, tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh P đều vắng mặt không lý do, không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến về tố tụng và nội dung:

** Về tố tụng:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án: Đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về việc giải quyết vụ án:* Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lê Thanh P.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Gia Huy, sinh ngày 17/7/2015 cho đến cháu Huy khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết ly hôn với bị đơn là anh Lê Thanh P - cư trú tại ấp Long Thạnh, xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Chị T có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt; anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2

Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T, anh P.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Thanh P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên quan hệ hôn nhân chị T, anh P là hợp pháp, được pháp luật tôn trọng, bảo vệ. Chị T cho rằng trong thời gian chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm và đã không sống chung với nhau gần 4 năm, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị T xin ly hôn với anh P.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo cho anh P tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mục đích là để hòa giải cho chị T và anh P đoàn tụ nhưng anh P đều vắng mặt và không có ý kiến gì, coi như anh P bỏ mặt, không có thiện chí đoàn tụ với chị T. Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị T, anh P đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh P và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh P sống với nhau có 01 người con chung là Lê Gia Huy, sinh ngày 17/7/2015 hiện đang sống với chị T. Chị T yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Huy cho đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi. Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến cháu Huy, cháu Huy có nguyện vọng sống với mẹ sau khi cha mẹ cháu ly hôn. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống của cháu Huy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Huy cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Nếu sau này, anh P, chị T có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc chị T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T, anh P hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Do chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có nên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, các điều 147, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lê Thanh P.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Gia Huy, sinh ngày 17/7/2015 đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0008125 ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND thị trấn Chư Sê;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Ngọc Ánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Cảnh

Phạm Quốc Toàn

Phạm Ngọc Ánh

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Lương Hòa;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Ánh